

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 05-02-2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện hợp pháp của chị T: Bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố 4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 11-9-2019), có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Số 40, đường 14, lộ 10 ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Liên trình bày:

Ngày 04-7-2019, vợ chồng anh T1, chị H có vay của chị T số tiền 400.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng, thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/ngày hẹn 10 ngày trả. Đến nay, vợ chồng anh T1, chị H chưa trả vốn và lãi cho chị T. Nay ra Tòa, chị T yêu cầu vợ chồng anh T1, chị H trả số tiền vay còn nợ là 400.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến khi xét xử.

** Bị đơn anh Huỳnh Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Vợ chồng anh chị có quen biết hàng xóm với anh Đặng Trường An ngụ tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân và anh Ngô Văn Trung ngụ tại ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Tân. Anh An có vay tiền của anh Trung. Đến tháng 2-2019, anh An hỏi vay thêm của anh Trung 400.000.000 đồng nhưng anh Trung không cho vay thêm tiền mà yêu cầu phải có người bảo lãnh. Anh An nhờ vợ chồng anh chị bảo lãnh giúp để vay tiền của anh Trung thì anh chị đồng ý. Khi đến nhà anh Trung thì anh Trung bảo đến nhà chị Liên là mẹ ruột chị Lê Thị Cẩm T để nhận tiền. Anh chị cùng đi với chị Nguyễn Thị Lan là vợ anh Trung đến nhà chị T, còn anh An ở tại nhà anh Trung. Tại nhà chị T thì chị H viết giấy vay tiền đáo hạn hạn ngân hàng là 400.000.000 đồng, anh T1 ký tên rồi ra về, còn tiền thì chị Lan nhận về giao anh An. Khi đến hạn anh An không trả vốn được mà chỉ trả lãi 12.000.000 đồng, sau đó anh An bị bắt vì vi phạm pháp luật. Đến ngày 04-7-2019, chị Liên, anh Trung qua nhà yêu cầu vợ chồng chị viết lại giấy nợ. Anh chị không có nhận tiền nên không đồng ý trả cho chị T. Bởi vì, số tiền trên anh chị bảo lãnh giúp cho anh An.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc anh T1, chị H có trách nhiệm trả cho chị T số tiền 400 triệu đồng và lãi suất theo quy định.

Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Lê Thị Cẩm T khởi kiện vợ chồng anh Huỳnh Thanh T1, chị Nguyễn Thị Thúy H về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, do anh T1, chị H có địa chỉ cư trú tại xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng pháp luật, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo chị T trình bày ngày 04-7-2019, vợ chồng anh T1, chị H có vay của chị số tiền 400.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng, thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/ngày hẹn 10 ngày trả. Đến nay, vợ chồng anh T1, chị H chưa trả vốn và lãi cho chị T. Anh T1, chị H thừa nhận có ký trong giấy mượn tiền do chị T cung cấp số tiền 400.000.000 đồng ghi ngày 04-7-2019. Tuy nhiên anh T1, chị H cho rằng chỉ bảo lãnh cho anh An vay tiền của anh Trung. Sau khi anh An bị bắt vì vi phạm pháp luật thì anh Trung đến nhà yêu cầu vợ chồng anh T1, chị H viết lại giấy nợ đề ngày 04-7-2019 cho chị T.

Xét thấy, anh T1, chị H cho rằng số tiền vay 400.000.000 đồng là số tiền anh chị bảo lãnh cho anh An vay tiền của anh Trung nhưng anh T1, chị H không có chứng cứ gì chứng minh là số tiền trên anh chị bảo lãnh cho anh An vay. Giấy mượn tiền đề ngày 04-7-2019 thể hiện, vợ chồng anh T1, chị H vay tiền của chị T, không thể hiện nội dung vợ chồng anh T1 bảo lãnh cho anh An vay tiền của anh Trung. Đồng thời, anh Ngô Văn Trung khai có biết chị T, anh T1, chị H vì là hàng xóm. Anh Trung không quen biết anh An và cũng không yêu cầu anh T1, chị H bảo lãnh cho anh An vay tiền gì cả. Vì vậy, căn cứ vào chứng cứ là giấy mượn tiền trả nợ ngân hàng, đề ngày 04-7-2019, có căn cứ xác định anh T1, chị H có vay của chị T số tiền 400.000.000 đồng, đến hạn anh T1 chị H không trả nợ gốc và lãi nên chị T yêu cầu vợ chồng anh T1, chị H trả 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi: Nội dung giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất và thời hạn trả nợ. Theo chị T thì lãi suất thỏa thuận 200.000.000 đồng/ ngày, thời hạn đáo hạn 10 ngày. Anh T1, chị H trình bày lãi suất 12.000.000 đồng/10 ngày và thời hạn trả nợ là 10 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tính lãi suất là 10%/năm.

Từ 04-7-2019 đến 14-7-2019 là 10 ngày trong hạn: $400.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 10 \text{ ngày} = 1.110.000 \text{ đồng}$.

Từ 14-7-2019 đến 05-02-2020 là quá hạn 6 tháng 22 ngày $\times 400.000.000 \text{ đồng}$

$\times (10\%/năm \times 150\%) = 33.640.000$ đồng.

Tổng cộng lãi: 34.750.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, buộc vợ chồng anh T1, chị H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay là 400.000.000 đồng + tiền lãi là 34.750.000 đồng. Tổng cộng là 434.750.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên chị T không phải chịu án phí. Vợ chồng anh T1, chị H phải chịu án phí đối với số tiền 434.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T đối với vợ chồng anh Huỳnh Thanh T1, chị Nguyễn Thị Thúy H về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc vợ chồng anh Huỳnh Thanh T1, chị Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền 434.750.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó vốn là 400.000.000 đồng, lãi là 34.750.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của chị T cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T1, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Lê Thị Cẩm T không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.260.000 đồng (mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001786 ngày 24-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Anh Huỳnh Thanh T1, chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu số tiền là 21.390.000 (hai mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn